

無料  
GRATUITO  
Free  
免费  
MIỄN PHÍ

# AULAS DE JAPONÊS

## 日语教室 JAPANESE CLASS

### lớp học tiếng Nhật

# ちいきでつながる にほんごきょうしつ

2022<sup>ねん</sup> 6<sup>がつ</sup> 12<sup>にち</sup>日(にちようび) ~  
まいしゅう にちようび AM9:30~11:30  
TODOS DOMINGOS Every Sunday  
毎星期天 mỗi chủ nhật



にほんごきょうしつを しやくしょで はじめます！

Aulas de Japonês Presenciais na Prefeitura !

Japanese Classes at the Soja City Hall

日语教室开始恢复面对面授课！



LỚP HỌC TIẾNG NHẬT TRỰC TIẾP TẠI SHIYAKUSHO



マスクを してください  
Utilizar máscara  
Wear a face mask  
戴口罩  
Hãy đeo khẩu trang



てを きれいに してください  
Desinfetar e lavar bem as mãos  
Wash and disinfect your hands  
手指消毒  
Rửa tay sạch sẽ



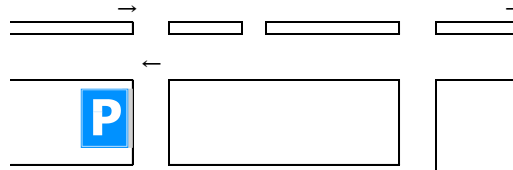
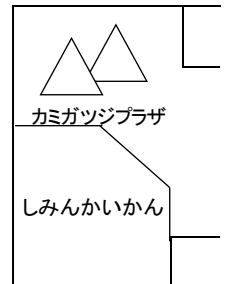
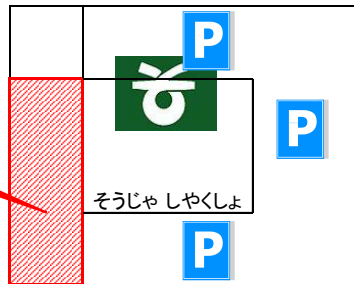
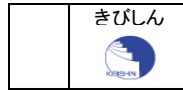
ねつが あるひとは こないでください  
Caso tenha algum sintoma não compareça  
If you're sick, please stay home  
有发烧症状的人请勿参加  
Người bị sốt thì không tham gia

にほんごきょうしつ の 場所 ばしよ mapa/map/地図/bản đồ

そうじゃし ほけんせんたー 2F  
SOJASHI HOKEN SENTAA  
2F



ガソリン  
スタンド



にほんごきょうしつ カレンダー  
calendário/calendar/教室日历/lich

6がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

7がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

8がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

9がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

10がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

11がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

12がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

1がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

2がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28				

3がつ

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

まいしゅう にちようび

毎週 日曜日 9:30~11:30

TODOS DOMINGOS Every Sunday

每 星 期 天 mỗi chủ nhật



そうじゃしやくしよ じんけん・まちづくりか (総社市役所 人権・まちづくり課)

こくさい・こうりゆうすいしんかかり (国際・交流推進係)

Prefeitura de Soja Seção de Urbanização Municipal e Direitos Humanos

SojaCity, Human rights & Community planning and development division

总社市役所 人権・城建課 国际交流推进系

Phòng Jinken - Machizukuri của cơ quan hành chính Tp. Soja. Ban Thúc tiến Giao lưu - Quốc tế

そうじゃし ちゅうおう 1ちょうめ 1ばん 1ごう Soja-shi Chuo1-1-1 / 总社市中央 1-1-1

Tel (0866) 92-8242 Fax (0866) 93-9479